TOÀ ÁN NHÂNDÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNHHẢID□ƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘICHỦNGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:03/2022/QĐST-DS	*Nam Sách, ngày 28tháng 9 năm2022*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TOÀ ÁN NHÂNDÂNHUYỆNNAM SÁCH, TỈNHHẢID□ƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Đoàn Thị Điệp**

Thư ký phiên họ: Bà **Phạm Thị Mai Hoa**– Thư ký Tòaán nhân dân huyện N, Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Nguyện** – Kiểm sát viên.

Ngày 28tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST-DS ngày 21/6/2022 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST-DS ngày 20/9/2022.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*Bà Đào Thị L, sinh năm 1963;

ĐKHKTT và trú tại: Khu H1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người bị yêu cầu:* AnhNguyễn Trọng T, sinh năm 1986;

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Khu H1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. AnhNguyễn Trọng H, sinh năm 1988;

2. Chị Nguyễn TY, sinh năm 2001

Đều trú tại: Khu H1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Anh H có mặt, chị Y có đơn đề nghị vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959.

+ Chị L Thị Thu H2, sinh năm 1989.

+ Ông Nguyễn Văn H3 – Trưởng khu H1

Đều trú tại: Khu H1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu, biên bản ghi lời khai bà Đào Thị Ltrình bày: Bà và ông Nguyễn Trọng H4 (mất ngày 24/4/2022) sinh được 03 người con gồm anh

Nguyễn Trọng T, sinh năm 1986; anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1988 và chị Nguyễn TY, sinh năm 2001; Đều có HKTT và cư trú tại: Khu H1, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Bà và ông H4 không có con riêng, con nuôi hợp pháp, con ngoài giá thú; Bố mẹ đẻ của ông H4 mất trước ông H4. Ông H4 cũng không có bố mẹ nuôi hợp pháp. Trong 03 người con của ông bà thì anh Nguyễn Trọng T sau khi sinh đã bị thiểu năng, não chậm phát triển. Từ bé đến lớn luôn trong tình trạng không hiểu biết xã hội, không đủ điều kiện để đi học nên hiện tại không theo trường lớp nào, anh T chỉ tự vệ sinh bản thân, bảo gì làm đấy mà phải nói nhiều lần mới hiểu. Không thể lao động như một người lao động phổ thông bình thường được. Hàng ngày chỉ lang thang đi chơi quanh quẩn trong thôn xóm rồi về nhà, lúc nhớ lúc quên, khó phân biệt được đúng sai. Do bị bẩm sinh và đã tìm hiểu nhiều bệnh viện để chữa trị nhưng không có kết quả nên gia đình cũng không cho nằm viện điều trị nên không có hồ sơ bệnh án. Năm 2013, thực hiện chủ trương của UBND thị trấn nên gia đình đã đưa anh T đến UBND thị trấn để làm chế độ hưởng trợ cấp cho anh T và ngày 11/11/2013 anh T được UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương cấp giấy xác nhận khuyết tật số 320/NS/TTNS/0103, anh T thuộc dạng khuyết tật vận động ở mức độ nặng. Hiện mỗi tháng được hưởng 570.000đ/tháng. Hiện anh T đang ở với bà L, mọi việc sinh hoạt cơm nước hàng ngày của anh T do bà L đảm nhận. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của anh T cũng như việc giải quyết công việc của gia đình bà và các con bà mà cụ thể là chia di sản thừa kế của chồng bà là ông Nguyễn Trọng H4 để lại, các công việc dân sự khác của gia đình nên bà đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Trọng T mất năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Sau khi, nhận được kết luận của Viện pháp y tâm thần Trung Ương kết luận anh T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi bà đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Trọng T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử bà là người giám hộ cho anh T.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trọng H và chị Nguyễn TY trình bày: Anh H và chị Y nhất trí với lời trình bày của bà L về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Trọng T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đồng thời thống nhất cử bà Đào Thị L là mẹ đẻ của anh T, anh H, chị Y là người giám hộ cho anh T, bà L sẽ đại diện cho anh T trong các giao dịch dân sự cần thiết theo quy định của pháp luật.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn N: Xác định anh Nguyễn Trọng T là con của bà Đào Thị L và ông Nguyễn Trọng H4 (mất tháng 4/2022). Ông H4 và bà L có 03 người con gồm Nguyễn Trọng H, Nguyễn TY và Nguyễn Trọng T. Trong 03 người con trên thì anh T là người có biểu hiện của bệnh tâm thần nhưng có phải là người mất năng lực hành vi dân sự hay có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hay không thì phải chờ vào kết luận của cơ quan chuyên môn. Qua nắm bắt

tại địa phương thì thấy anh T là người không hiểu biết xã hội, thường xuyên lang thang, không giao tiếp chuyện trò với mọi người, không đi học, không tham gia lao động được. Năm 2013 anh T được Ủy ban nhân dân thị trấn N cấp giấy xác nhận khuyết tật, dạng khuyết tật vận động và mức độ khuyết tật nặng. Hàng tháng được hưởng trợ cấp 570.000đ/tháng. Anh T đang ở với mẹ đẻ bà L. Bà L là người có tư cách đạo đức tốt, không có tiền án, tiền sự và là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều nhất trí đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Trọng T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ntrình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị HĐXX áp dụng: Căn cứ Điều 23, 46,47,48,49,53,54,57,58,59,136 của Bộ luật dân sự; Điều 376, 378 Bộ Luật tố tụng dân sự tuyên bố anh Nguyễn Trọng T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và xác định bà Đào Thị L là người giám hộ cho anh Nguyễn Trọng T. Bà Đào Thị L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định pháp y tâm thần đối với anh Nguyễn Trọng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện N nhận định:

[1]: Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ là Bản sao giấy khai sinh, tài liệu xác minh tại UBND thị trấn N có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Trọng T là con trai của bà Đào Thị L. Nên bà L có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Trọng T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi quy định tại Điều 376 BLTTDS.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Trọng T và bà Đào Thị L có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 BLTTDS.

[3] Về nội dung:

Căn cứ vào Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số: 239/KLGĐ ngày 15/9/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương tại Hà Nội đối với trường hợp anh Nguyễn Trọng T kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Trọng T bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại

bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Kết luận giám định sức khỏe tâm thần của Viện pháp y tâm thần Trung ương thấy phù hợp với lời trình bày của người yêu cầu là bà Đào Thị L (mẹ đẻ anh T); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trọng H, chị Nguyễn TY (em ruột của anh T), những người làm chứng, các tài liệu mà Tòa án thu thập có trong hồ sơ việc dân sự và tình trạng hiện tại của anh Nguyễn Trọng T. Do đó, yêu cầu của bà Đào Thị L có căn cứ chấp nhậntheo quy định tại Điều 23 của Bộ Luật dân sự.

Về việc chỉ định người giám hộ: Chồng bà L là ông Nguyễn Trọng H4 đã chết, bà L là mẹ đẻ anh Nguyễn Trọng T, hiện anh T đang ở với bà L và đồng thời các con của bà L, ông H4 là anh Nguyễn Trọng H, chị Nguyễn TY thống nhất chỉ định bà Đào Thị L là người giám hộ cho anh T. Xét thấy, bà Đào Thị L có đầy đủ điều kiện của cá nhân người giám hộ theo quy định tại Điều 46, 47, 48, 49, 53, 54, 136 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng: Bà Đào Thị L phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí cho việc giám định pháp y tâm thần đối với anh Nguyễn Trọng T: Bà L là người yêu cầu nên phải chịu toàn bộ chi phí giám định, xác định bà L đã thực hiện xong nghĩa vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 23, 46,47, 48,49,53,54,57,58,59,136 của Bộ luật dân sự; Điều 370, 372, 376, 378 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị L

1. Tuyên bố anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại: Khu H1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Đào Thị L, sinh năm 1963 (mẹ đẻ anh T);Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại: Khu H1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương là người giám hộ của anh Nguyễn Trọng T. Bà L thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật dân sự và thực hiện quản lý tài sản của người giám hộ theo quy định tại Điều 59 của Bộ luật dân sự

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Đào Thị L phải chịu 300.000đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộptheo biên lai số AA/2020/0003676 ngày 21/6/2022 tại Chi cục

thi hành án dân sự huyện N (do anh Nguyễn Trọng H nộp thay). Bà Đào Thị L đã thực hiện xong nghĩa vụ lệ phí.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quancó mặt có quyền kháng cáoquyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định này được niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định tại Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện N;
- UBND thị trấn N; huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đoàn Thị Điệp